| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - P** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2025/QĐCNTTLH | |

*P, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2025 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là anh Nguyễn Trung H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 15, xã P, tỉnh P.

- Người bị kiện: Chị Lê Thị Tt, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 15, xã P, tỉnh P.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 01/5/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Nguyễn Quang A cho đến khi cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H, do anh H không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm non con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên hòa giải
- VKSND khu vực 2 - P;
- Thi hành án dân sự tỉnh P;
- UBND xã P (xã S cũ);
  (Đăng ký ngày 01/12/2015)
- Phòng GĐ,KT,TT và THA TAND tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**